

Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rông Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 5, 2023** Dữ liệu tính đến 30/4/2023

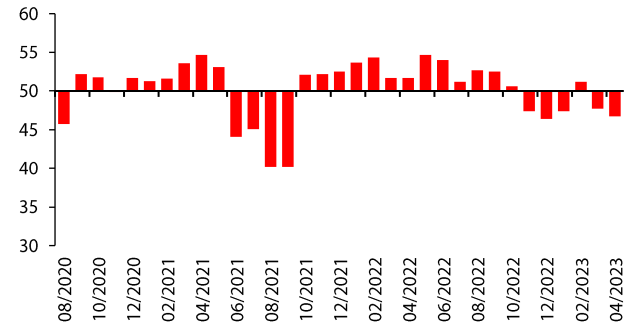
Kinh tế vĩ mô:

- Nhìn chung, sự biến động giá của các lớp tài sản đã giảm. Trong đó, sự biến động của giá cả hàng hóa là cực kỳ thấp, đặc biệt là đối với chỉ số biến động rất nhiều như giá của đồng, thường là một mặt hàng rất nhạy cảm vì địa chính trị liên quan-khai thác ở châu Phi, Nam Mỹ, v.v. Mặc dù trên thị trường ngoại hối, sự biến động đã tăng lên một chút gần đây, nhưng chúng đang ở trong vùng biến đổi thấp trong lịch sử. Biến động là chiến lược chính mà các nhà quản lý tài sản sử dụng để nâng cao lợi nhuận danh mục đầu tư của họ, nhưng với tình hình hiện tại, họ và các nhà đầu tư sẽ khó để có thể kiếm tiền. Lợi nhuận của chỉ số quỹ phòng hộ toàn cầu HRFX đã giảm 1,6% trong tháng 3. Chỉ số Barclay (bao gồm hơn 3.000 quỹ) chỉ tăng 2,3% so với cùng kỳ năm ngoái tính đến ngày 31/3. Chỉ có 32% cổ phiếu vượt trội so với S&P 500 tính từ đầu năm, mức thấp nhất kể từ năm 1998-99. Tuy nhiên nó chỉ có thể được giải thích một phần bởi sự biến động thấp. Hiện tại, mọi người đang kỳ vọng sự biến động sẽ sớm tăng lên khi thị trường vượt qua nỗi ám ảnh chu kỳ lãi suất.
- Diễn biến kinh tế vĩ mô tháng 4/2023 tiếp tục kém khả quan khi chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ tăng 0,5% so với cùng kỳ, trong đó tăng trưởng của lĩnh vực công nghiệp chế tạo chỉ ở mức 0,2%, thấp hơn mức tăng chung của toàn lĩnh vực. Trong tháng 04/2023, những ngành kim hãm sự tăng trưởng của lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo đều là những trụ cột xuất khẩu như sản xuất hàng điện tử (-4,3% so với cùng kỳ), trang phục (-1,8%), gỗ (-9,6%) và máy móc thiết bị (-1,0%). Chỉ số PMI của ngành sản xuất tiếp tục thu hẹp, giảm xuống 46,7 điểm từ mức 47,7 điểm trong tháng trước. Trong khi đơn hàng mới tiếp tục giảm thì tồn kho thành phẩm trong tháng 04/2023 đạt mức cao nhất trong vòng 2 năm. Tốc độ giảm đơn hàng mới nhanh hơn đơn hàng xuất khẩu cho thấy nhu cầu trong nước giảm mạnh hơn. Ngoài ra, diễn biến của chỉ số PMI Việt Nam trái ngược với sự cải thiện mạnh của ngành sản xuất khu vực ASEAN, hàm ý rằng ngành sản xuất Việt Nam có vẻ đang "hụt hơi" trong việc bắt kịp sự phục hồi của nhu cầu bên ngoài. Tính chung 4 tháng đầu năm, toàn ngành công nghiệp giảm 1,8% so với cùng kỳ, trong đó khai khoáng giảm 2,8%, công nghiệp chế biến chế tạo giảm 2,1% và sản xuất điện tăng 0,5%. Ngành công nghiệp chiếm 30% GDP trong năm 2022, việc ngành này không tăng trưởng sẽ ảnh hưởng đáng kể đến dự báo tăng trưởng GDP cả năm 2023. Nhu cầu trong nước suy giảm thể hiện qua chỉ số PMI cũng tương ứng với tốc độ tăng trưởng đang giảm dần của doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ. Trong tháng 04/2023, doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng trưởng 11,5% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 13,4% trong tháng trước.

Thị trường chứng khoán tháng Tư:

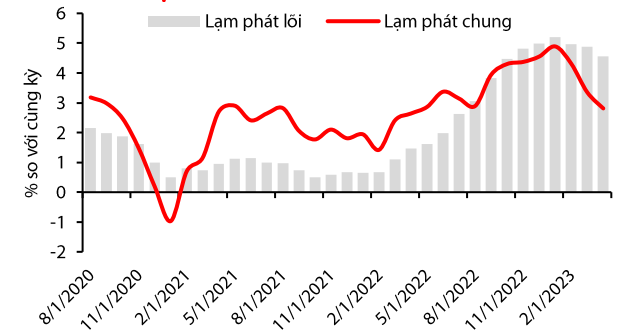
- Trong tháng 4, VN Index giảm 1,46%, đóng cửa ở mức 1.049,12 điểm. Trong đó, các cổ phiếu Bluechip trong rổ VN30 (-2,07%) đóng góp nhiều nhất vào mức giảm của VN Index. Ngược lại, VNSMALL Index và VNMID Index đã có một tháng giao dịch tuyệt vời với mức tăng đáng kể lần lượt là 5,8% và 2,4%.
- Áp lực bán của khối ngoại khiến vị thế đảo ngược trở lại bán ròng trong tháng Tư với giá trị 2.773 tỷ đồng và kéo tổng mức mua ròng lũy kế kể từ tháng 11 vừa qua về 31.940 tỷ đồng.
- Do sự rút ròng của các quỹ ETF Van Eck Vectors Vietnam VN 30 (25,1 triệu USD), KIM INDEX Vietnam VN30 ETF (2,6 triệu USD), iSharesMSCI Frontier và Select EM ETF (1,2

Hình 1: PMI Việt Nam



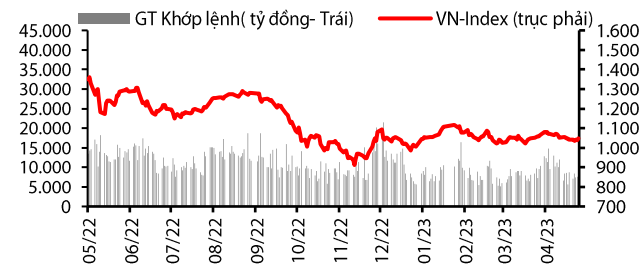
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 2: CPI Việt Nam



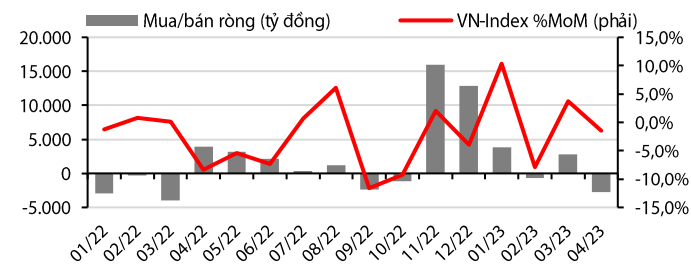
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 04/2023

triệu USD) và một số quỹ khác, các quỹ ETF ngoại bị rút tổng cộng 20 triệu USD. Trong khi đó, SSIAM VNFIN LEAD và DCVFMVN30 EFT bị rút lần lượt 1,2 triệu USD và 0,4 triệu USD đóng góp nhiều nhất vào khoản bán ròng 1,3 triệu USD của các quỹ ETF nội.

- Trong nhóm ngành theo GICS, có 6 ngành duy trì được sắc xanh, 9/10 ngành có hiệu suất vượt trội so với VN Index. Y tế (+8%) dẫn đầu tháng, trong khi Hàng tiêu dùng thiết yếu (-3,1%) kém sắc nhất, góp phần lớn vào sự sụt giảm của VN Index.

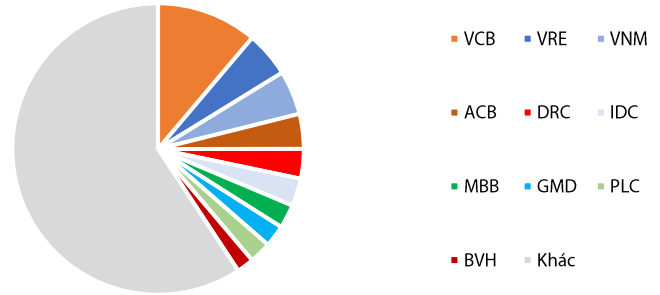
ACB – Duy trì tỷ suất sinh lời trên vốn chủ ổn định

- Ngân hàng đưa ra kế hoạch tương đối thận trọng cho năm 2023: Tổng tài sản dự kiến tăng 10%. Tăng trưởng huy động dự kiến 8,1%. Mức tăng trưởng tín dụng 9,7% trong kế hoạch là hạn mức được cấp lần đầu tiên của ACB tính đến ngày 24/2. Ngân hàng sẽ điều chỉnh lại kế hoạch tăng trưởng tín dụng khi nhận được hạn mức mới từ NHNN.
- Năm 2023, với hiệu ứng nền so sánh cao của năm trước đó và xét đến bối cảnh thị trường khó khăn, khả năng ngân hàng được hưởng lợi từ việc cắt giảm chi phí tín dụng dự kiến sẽ không còn, dẫn đến tăng trưởng lợi nhuận ở mức trung bình 17,2%, tương đương 20.058 tỷ đồng. Về phương án phân bổ lợi nhuận năm 2022 và 2023, ngân hàng đề xuất mức cổ tức 25% gồm 15% cổ tức bằng cổ phiếu và 10% bằng tiền mặt. Việc phát hành cổ phiếu cho năm 2022 có thể diễn ra trong quý 3 năm 2023.
- Trong quý 1 năm 2023, LNTT tăng 24% so với cùng kỳ đạt 5120 tỷ đồng, hoàn thành 26% kế hoạch năm 2023. Hoạt động tín dụng tương đối yếu trong những tháng đầu năm khiến dư nợ tín dụng giảm nhẹ so với cuối năm ngoài. Trong khi đó, tăng trưởng huy động đạt 2,1% YTD.
- Dự phóng LNTT cho năm 2023-2024 lần lượt là 20.431 tỷ đồng (+19%) và 24.314 tỷ đồng (+19%). Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu tương ứng ước tính là 18.453 đồng và 22.253 đồng.

Định giá nhóm ngành (tại ngày 30/04/2023)

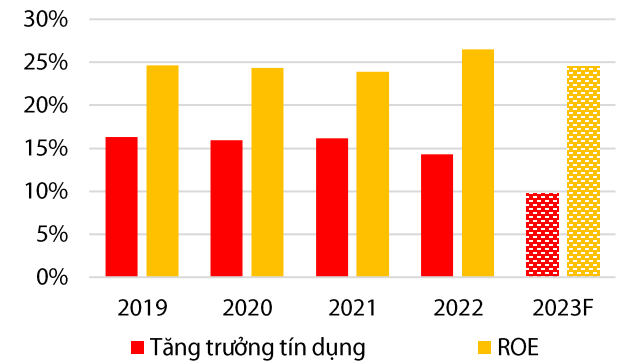
	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)
Dầu khí	-16,03%	-19,72%	18,60%	7,46	1,16	15,34%	8,80%	0,00%	-34,28%
Nguyên vật liệu	190,39%	181,38%	9,85%	18,61	1,13	8,63%	6,22%	4,69%	-189,50%
Công nghiệp	-0,03%	-5,36%	-0,39%	13,49	1,60	14,56%	9,54%	8,85%	-41,97%
Hàng Tiêu dùng	-2,95%	-10,32%	-5,55%	16,91	2,26	16,37%	10,69%	4,50%	34,76%
Dược phẩm và Y tế	5,79%	1,87%	5,00%	12,71	1,52	17,38%	12,80%	3,74%	-20,42%
Dịch vụ Tiêu dùng	-57,14%	-60,37%	-0,25%	0,00	3,16	5,83%	0,65%	3,45%	143,40%
Viễn thông	1,05%	-4,01%	8,25%	21,78	2,20	11,00%	4,17%	0,00%	43,46%
Tiện ích Cộng đồng	-3,76%	-6,58%	-0,89%	11,00	1,73	20,06%	13,01%	3,45%	42,97%
Tài chính	-0,63%	-4,11%	3,38%	14,75	1,46	10,90%	4,33%	7,56%	-20,57%
Ngân hàng	-1,59%	-2,97%	9,88%	8,29	1,51	20,42%	1,82%	0,00%	23,41%
Công nghệ Thông tin	-1,60%	-7,08%	0,43%	15,68	2,76	20,21%	9,48%	35,79%	84,77%

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt



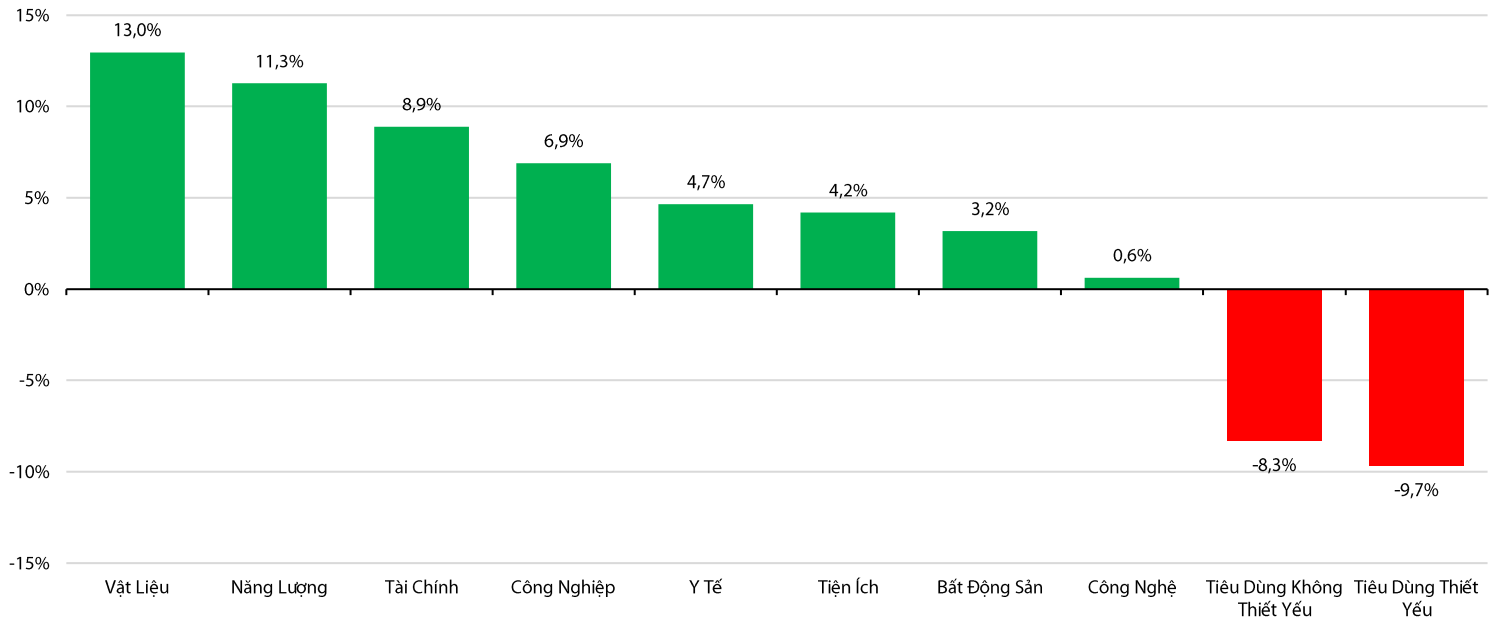
Nguồn: Quý ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Tăng trưởng tín dụng và RoE (%)

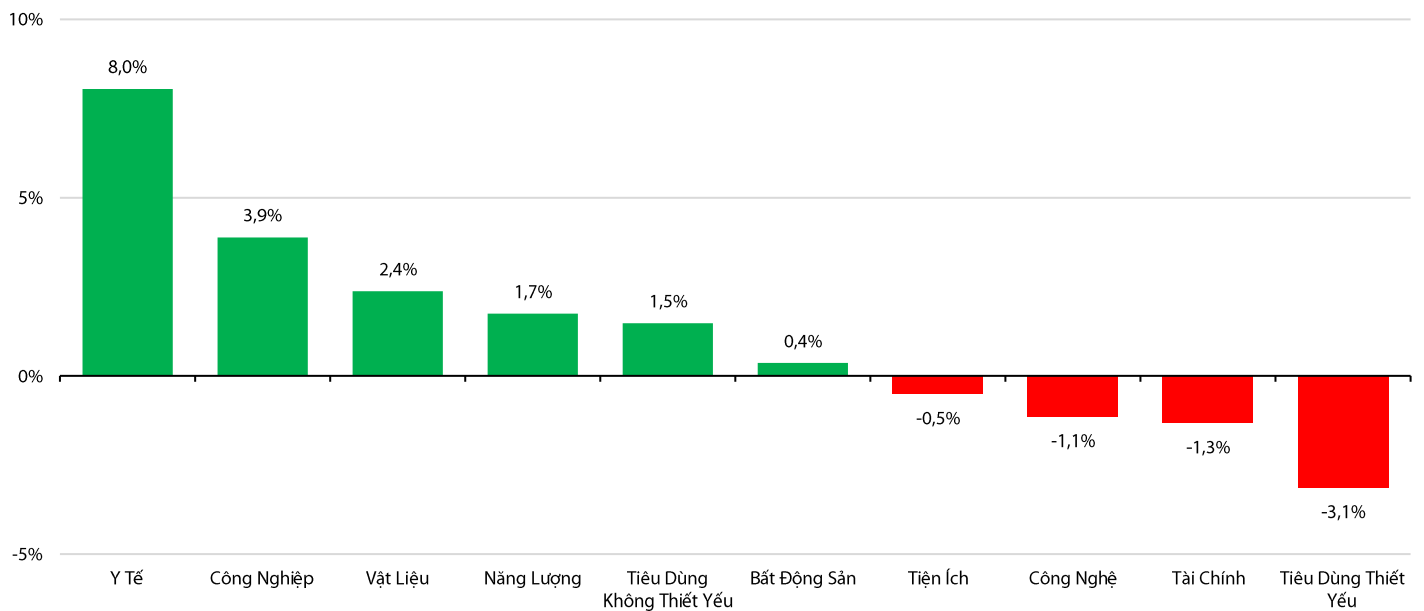


Nguồn: ACB, CTCK Rồng Việt

Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – năm 2023



Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Trong tháng 4/2023



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ ENF")

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng,

Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan,

Nhận định

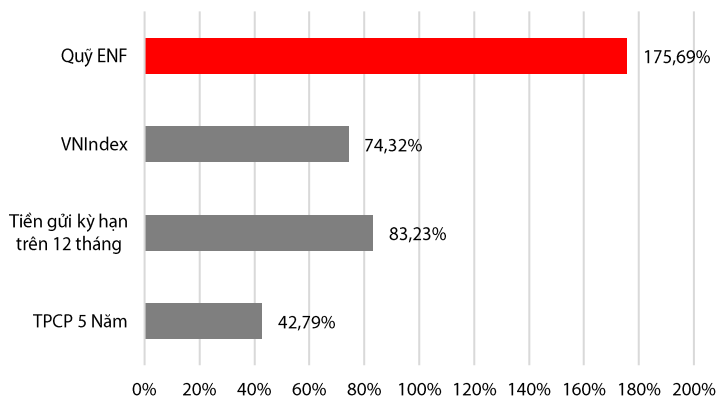
Kể từ khi thành lập quỹ tới 30/04/2023, Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam, Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-8,5%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -13.2%) trong cùng thời kì, Năm 2022, Quỹ ENF giảm -14,69%, nhẹ hơn mức giảm của thị trường chung (-32,8%), Sau 4T2023, quỹ ENF tăng 1,58% trong khi VN-Index tăng 4,17%, Chúng tôi kì vọng danh mục cổ phiếu có tính chọn lọc và được đa dạng hóa hợp lý, bao gồm các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ, bán lẻ, công nghiệp và tiêu dùng, quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt và tăng trưởng ổn định hơn thị trường chứng khoán.

Đặc điểm chính

Ngày thành lập	25/03/2014	Thông báo kết quả	Thứ 2 & Thứ 5 (T+1)
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	189,0 tỷ đồng	Thời gian thanh toán cho NĐT	Ngày T+3
Tần suất giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần (ngày T)	Mức đầu tư tối thiểu	1,000,000 đồng
Thời điểm đóng số lệnh	Trước 10,30 sáng thứ 3 & thứ 5 (T-1)	Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN

Nguồn: EIFMC

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt

Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3%
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

(*) Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần, Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, (***) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC, Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu, Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ,

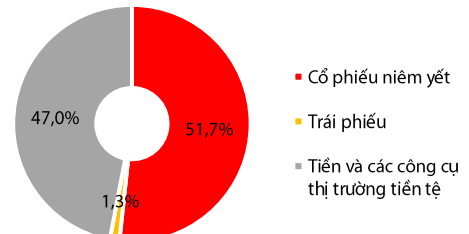
Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	175,69%	74,32%	42,79%	83,23%
Lợi nhuận hàng năm	11,78%	6,29%	3,99%	6,88%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt



Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác, 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...),

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
2022	-23,77%	-17,58%	-13,29%	-8,93%	-1,99%	4,82%	3,73%	5,74%	0,86%	-32,78%
4M2023	1,50%	4,40%	6,41%	8,46%	11,54%	2,18%	1,81%	3,01%	1,52%	3,01%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV, Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng, Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink 4 tháng năm 2023 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính, Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai, Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin,
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015-2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm,

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2018 đến 2022, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 23,71% đến 31,3%, trong đó Quỹ PRUlink Cân Bằng có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,3%, quỹ PRUlink Bền Vững có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,16%,
- Quỹ Trái phiếu PRUlink Việt Nam ghi nhận kết quả tốt nhất sau 4T2023 với 11,54%, theo sau là Quỹ Bền Vững PRUlink (8,46%) và Quỹ cân bằng PRUlink (6,41%). Quỹ cổ phiếu PRUlink Việt Nam (1,5%) có hiệu suất thấp hơn hiệu suất thị trường chứng khoán Việt Nam (VN-Index, 3,01%) trong cùng kỳ.

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC), Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó, Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước, Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi,

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý, Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC, Các biểu đồ trình bày chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin,

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ, Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ, Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ, Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan, Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư, Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC, Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm, Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào,

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này, EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc, EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh,